CÔNG VĂN ĐẾN
SỞ TƯ PHÁP
13-01-2023 08:22:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2023/QĐ-UBND	*Hoà Bình, ngày12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 636/TTr-STC ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Công văn số 32/STC-QLNS ngày 05 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự

thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: KH&ĐT, TC, LĐ-TB&XH, NN&PTNT, Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ CT MTQG tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(Đg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Bùi Văn Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

(Kèm theo Quyết định số 02 /2023/QĐ-UBND ngày 12 /01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (sau đây viết tắt là Nghị định số 99/2021/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
MỤC 1
QUẢN LÝ, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO CHO CỘNG ĐỒNG TỰ THỰC HIỆN

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thanh toán

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công cho các dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định về quản lý đầu tư công và ngân sách nhà nước của pháp luật hiện hành và theo nội dung hướng

dẫn tại Quyết định này.

2. Các dự án đầu tư sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau trong đó có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì phần vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho các nhiệm vụ, dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Điều 4. Hình thức hỗ trợ

Tuỳ theo điều kiện cụ thể, ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần vốn đầu tư bằng hiện vật hoặc bằng tiền đối với dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng tự thực hiện, cụ thể:

1. Hỗ trợ bằng hiện vật:

Căn cứ mức hỗ trợ thực hiện một dự án cụ thể từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà cung ứng theo quy định của Luật Đấu thầu và ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng hiện vật, tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thanh toán nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ qua Kho bạc Nhà nước cho đơn vị cung ứng hiện vật theo đúng các quy định hiện hành.

Đơn vị cung ứng tổ chức vận chuyển hiện vật đến chân công trình hoặc theo thoả thuận trong hợp đồng để giao cho Ban phát triển thôn tổ chức thực hiện thi công xây dựng công trình theo quy định.

2. Hỗ trợ bằng tiền:

Căn cứ quyết định phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình, kế hoạch vốn đầu tư được cấp có thẩm quyền giao, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (phát sinh) đã được Ban quản lý xã nghiệm thu theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh toán (tạm ứng) nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ qua Kho bạc Nhà nước cho người đại diện Ban phát triển thôn để tổ chức thực hiện thi công xây dựng công trình. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công công trình. Ban quản lý xã và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có trách nhiệm giám sát chặt chẽ các khoản thanh toán tiền công cho người dân.

3. Kết hợp hai hình thức trên:

Tuỳ theo điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn kết hợp 02 hình thức hỗ trợ bằng hiện vật và bằng tiền.

Điều 5. Quản lý, thanh toán vốn của dự án

1. Cấp mã số dự án đầu tư xây dựng:

Uỷ ban nhân dân cấp xã được cấp một mã số đơn vị quan hệ ngân sách

(mã dự án đầu tư) theo quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách và mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (nếu chưa có) theo quy định tại Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; thực hiện thanh toán vốn đầu tư cho tất cả các dự án được quyết định đầu tư.

2. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn của dự án đầu tư xây dựng:

a) Hồ sơ pháp lý gồm:

- Kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Văn bản phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền kèm theo dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư (đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư); văn bản phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo hồ sơ xây dựng công trình (đối với thực hiện dự án).

- Hợp đồng, bảo đảm thực hiện hợp đồng (đối với trường hợp hợp đồng quy định hiệu lực của hợp đồng bắt đầu từ khi nhà thầu nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng) thực hiện gói thầu xây dựng đã được ký kết giữa Ban quản lý xã với Ban phát triển thôn.

b) Tạm ứng vốn:

Hồ sơ tạm ứng vốn (gửi theo từng lần đề nghị tạm ứng vốn), bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT); Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT) ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

c) Thanh toán vốn:

Hồ sơ thanh toán (gửi theo từng lần đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành), bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT); Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT); Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng (Mẫu số 04.b/TT); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu trong trường hợp có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu (Mẫu số 03.c/TT) ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

d) Đối với dự án đã hoàn thành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nhưng chưa được thanh toán đủ vốn theo giá trị phê duyệt quyết toán, hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định phê duyệt quyết toán; Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT); Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT) ban hành kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

3. Mức tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng:

a) Tạm ứng vốn:

- Tổng mức vốn tạm ứng: Không được vượt quá 30% giá trị hợp đồng (bao gồm cả dự phòng nếu có). Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép. Vốn tạm ứng không được vượt kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền phân bổ cho dự án.

- Về thời hạn tạm ứng vốn: Vốn kế hoạch hàng năm của dự án được tạm ứng đến hết ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch.

b) Thu hồi vốn tạm ứng:

Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần do Ban quản lý xã ký thống nhất với Ban phát triển thôn, được quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng (trừ trường hợp được người có thẩm quyền cho tạm ứng ở mức cao hơn).

4. Về thời hạn thanh toán khối lượng hoàn thành:

Vốn kế hoạch hàng năm của dự án được thanh toán cho khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu đến hết ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch, thời hạn thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau năm kế hoạch (trong đó có thanh toán để thu hồi vốn tạm ứng).

Trường hợp kéo dài thời gian giải ngân vốn theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, thời hạn giải ngân theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

MỤC 2
QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO CHO CỘNG ĐỒNG TỰ THỰC HIỆN

Điều 6. Quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ)

1. Nguyên tắc, thời hạn khóa sổ và mẫu biểu để lập báo cáo quyết toán theo niên độ:

- Nguyên tắc quyết toán theo niên độ: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Thời hạn khóa sổ để lập báo cáo quyết toán theo niên độ: Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán theo niên độ: Mẫu số 01/QTNĐ, Mẫu số 04/QTNĐ, Mẫu số 08/QTNĐ, Mẫu số 09/QTNĐ ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán (sau đây gọi là Mẫu số 01/QTNĐ, Mẫu số 04/QTNĐ Mẫu số 08/QTNĐ, Mẫu số 09/QTNĐ).

2. Trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán theo niên độ:

- Uỷ ban nhân dân cấp xã sau khi đối chiếu số liệu về kế hoạch vốn và số vốn đã thanh toán với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện *(Mẫu số 01/QTNĐ)*. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 28/02 năm sau năm quyết toán;

- Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ vốn đầu tư xây dựng công trình thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện *(Mẫu số 08/QTNĐ)*. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 15/3 năm sau năm quyết toán.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ gửi từng Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý, Uỷ ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định *(Mẫu số 09/QTNĐ)*. Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được thông báo thẩm định), Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện và có văn bản giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

3. Nội dung xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 30, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

4. Thời gian thực hiện:

Trường hợp các dự án đầu tư thuộc năm kế hoạch được phép chuyển sang năm sau chi tiếp, thì số vốn thanh toán đưa vào báo cáo quyết toán là số vốn thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành từ ngày 01/01 năm kế hoạch đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách (31/01 năm sau). Vốn thanh toán từ kế hoạch kéo dài sau thời gian chỉnh lý quyết toán được tổng hợp vào quyết toán ngân sách năm sau.

5. Chế độ báo cáo:

Cơ quan tài chính các cấp lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ theo Mẫu số 04/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, gửi cơ quan tài chính cấp trên, trước ngày 31/3 năm sau năm kế hoạch.

Điều 7. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Trình tự, thời gian thực hiện:

a) Chậm nhất trong thời hạn 04 tháng kể từ khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Ban quản lý xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban phát triển thôn và các đơn vị, cá nhân có liên quan lập hồ sơ báo cáo quyết toán

dự án hoàn thành theo quy định trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Trường hợp công chức chuyên môn không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra báo cáo quyết toán.

Thời gian thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tối đa 03 tháng tính từ ngày cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán nhận đủ hồ sơ quyết toán đến ngày trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

c) Thời gian phê duyệt quyết toán tối đa 15 ngày tính từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nhận đủ hồ sơ trình duyệt quyết toán đến ngày ban hành quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

2. Hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Hồ sơ bao gồm các tài liệu quy định tại Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo Mẫu số 14/QTDA, Mẫu số 15/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Nội dung thẩm tra:

Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán thực hiện thẩm tra theo quy định tại các Điều 36, Điều 37 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

4. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

Lập báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định tại Khoản 2, Điều 45 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Đối với phần kinh phí đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

5. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

a) Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán lập hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán sau khi đã thẩm tra xong quyết toán. Hồ sơ trình phê duyệt quyết toán gồm:

- Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán đã lập theo Khoản 4 Điều này.

- Dự thảo quyết định phê duyệt quyết toán (dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình) Mẫu số 11/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính.

- Hồ sơ khác khi người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán yêu cầu.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

6. Chế độ báo cáo:

Cơ quan tài chính các cấp báo cáo cơ quan tài chính cấp trên theo quy định tại Điều 48, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Mẫu số 12/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Nhiệm vụ của các cơ quan liên quan

1. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

a) Phân bổ đầy đủ, kịp thời kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao và vốn đối ứng thuộc ngân sách cấp mình (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng được giao cho cộng đồng tự thực hiện thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

b) Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc có liên quan trong việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã:

a) Phân bổ đầy đủ, kịp thời kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ được cấp có thẩm quyền giao và vốn đối ứng thuộc ngân sách cấp mình (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng được giao cho cộng đồng tự thực hiện thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Uỷ ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan tài chính - kế hoạch cấp trên, các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức quản lý, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, đưa tài sản vào khai thác sử dụng đối với dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức, triển khai, thực hiện, kiểm tra theo hướng dẫn tại quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp và báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định.